

Số: 31/2021/QĐST-HNGĐ

Tân Uyên, ngày 21 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 36/2021/TLST - HNGĐ, ngày 08 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Tẩn Thị N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Bản H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Tẩn Văn N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bản H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tẩn Thị N và anh Tẩn Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tẩn Thị N và anh Tẩn Văn N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Tẩn Thị N và anh Tẩn Văn N có 01 con chung là Tẩn Duy K, sinh ngày 19/5/2011. Chị Tẩn Thị N và anh Tẩn Văn N thỏa thuận:

Anh Tẩn Văn N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Tẩn Duy K, sinh ngày 19/5/2011 cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Chị Tẩn Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con:

Anh Tấn Văn N không yêu cầu chị Tấn Thị N phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

2.4. Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Tấn Thị N và anh Tấn Văn N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Nguyên đơn chị Tấn Thị N và bị đơn anh Tấn Văn N mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Tấn Thị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí của vụ án bao gồm cả phần án phí mà anh Tấn Văn N phải chịu. Tổng cộng chị Tấn Thị N phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xác nhận chị Tấn Thị N đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2016/0000944 ngày 08/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Nay trả lại cho chị Tấn Thị N 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Tân Uyên;
- UBND thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Tuyết Thanh